

HỢP ĐỒNG CHO VAY KIÊM THẺ CHẤP XE Ô TÔ CỦA BÊN THỨ BA

Số:/HĐTD/TPBANK

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm:

1. NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG (TPBANK)

Giấy phép hoạt do cấp ngày / /

động số:

Địa chỉ Hội sở Số 57 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
chính:

Đại diện theo ủy NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG – CHI NHÁNH...

quyền:

Do Ông/ Bà: Chức vụ: làm đại diện theo số
..... ngày / / của

Điện thoại: Fax:
(Sau đây gọi tắt là “TPBank”)

2. KHÁCH HÀNG:

Ông/Bà:

CC/CCCD/Số do cấp ngày / /

định danh cá
nhân:

Địa chỉ tại:

Điện thoại: Email:

Và vợ/chồng là

CC/CCCD /Số do cấp ngày / /

định danh cá
nhân:

Địa chỉ tại:

Điện thoại: Email:

(Sau đây gọi tắt là “Khách Hàng”)

3. BÊN BẢO ĐẢM

Ông/Bà:

CC/CCCD /Số do cấp ngày / /

định danh cá
nhân:

Địa chỉ tại:

Điện thoại: Email:

Và vợ/chồng là

CC/CCCD/Số do cấp ngày / /

định danh cá
nhân:

Địa chỉ tại:

(Sau đây gọi tắt là “Bên Bảo Đảm”)

(TPBank; Khách Hàng và Bên Bảo Đảm sau đây được gọi chung là “các Bên” và gọi riêng là “Bên”)

Sau khi xem xét nhu cầu và khả năng của các Bên, các Bên cùng thống nhất ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô của Bên thứ ba này (sau đây gọi chung là “Hợp Đồng”) với các nội dung như sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG VỀ CHO VAY

- 1.1 Số tiền vay: (Bằng chữ:).
- 1.2 Mục đích vay:
- 1.3 Phương thức cho vay: Cho vay từng lần
- 1.4 Ngày giải ngân: .../.../.....
- 1.5 Phương thức giải ngân: ☐ Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐ Phương thức khác:
☐ Khách hàng cam kết thanh toán cho các tổ chức, cá nhân không có tài khoản thanh toán tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán
- 1.6 Phương thức trả nợ: ☐ Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐ Tự động trích trừ TKTT mở tại TPBank của Khách hàng số và các TKTT khác của Khách hàng mở tại TPBank.
- 1.7 Lịch trả nợ:
 - Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng:
 - Kỳ hạn trả nợ lãi: tháng/ lần vào ngày
 - Kỳ hạn trả nợ gốc:
 - ☐ Trả nợ một lần vào ngày đến hạn trả nợ cuối cùng
 - ☐ Trả nợ nhiều lần theo lịch trả nợ do TPBank gửi Khách Hàng, định kỳ...../lần
- 1.8 Đồng tiền cho vay: Việt Nam Đồng.
Thời hạn cho vay: tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Lưu ý: Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn cho vay là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ hoán đổi/ngỉ bù theo quy định của pháp luật thì chuyển sang Ngày Làm Việc tiếp theo. Trường hợp thời hạn của mỗi khoản vay không đủ 01 (một) ngày thì sẽ được tính tròn thành 01 (một) ngày.
- 1.9 Lãi suất cho vay (còn gọi là lãi suất cho vay trong hạn):
 - ☐ Lãi suất cố định:%/ năm áp dụng cho hết thời hạn cho vay;
 - ☐ Lãi suất linh hoạt như sau:
 - ☐ Lãi suất được quy định tại từng văn bản nhận nợ của Khách Hàng; hoặc
 - ☐ Lãi suất linh hoạt như sau:
 - (i) Lãi suất áp dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân cho đến ngày .. / .. / là:%/năm;
 - (ii) Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo: bằng Lãi suất của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ%/ năm. Kỳ điều chỉnh lãi suất:
- 1.10 Điều kiện giải ngân:
Khách Hàng chỉ được sử dụng Khoản Vay quy định tại Hợp Đồng này trên cơ sở Khách Hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - a) Điều kiện giải ngân chung: theo quy định tại Điều 2 Điều Kiện Điều Khoản Chung Về Cho Vay.
 - b) Điều kiện giải ngân cụ thể:¹

ĐIỀU 2. NỘI DUNG VỀ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

- 2.1 Tài sản bảo đảm theo Hợp Đồng này là các tài sản cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản hiện tại, tương lai thuộc quyền sở hữu, sử dụng, quản lý của Bên Bảo Đảm

¹ Điền nội dung trên cơ sở từng hồ sơ vay vốn phù hợp với quy định của pháp luật

cho dù có hình thành từ vốn vay của TPBank hay không, bao gồm:

.....
(Sau đây gọi chung là "**Tài Sản Bảo Đảm**" hoặc "**Tài Sản**")

2.2 Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng Tài Sản Bảo Đảm đang có bao gồm: Nếu tài sản hình thành trong tương lai thì ngay khi tài sản hình thành, Bên Bảo Đảm bàn giao ngay Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm cho TPBank; hai bên sẽ lập Biên bản bàn giao hồ sơ tài sản bảo đảm kèm văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này.

2.3 Giá trị Tài Sản Bảo Đảm:

Tại thời điểm ký Hợp Đồng này, TPBank đã kiểm tra Tài Sản Bảo Đảm nói trên và cùng Bên Bảo Đảm thống nhất định giá là: (*bằng chữ*:). Giá trị định giá này có thể thay đổi từng thời kỳ và sẽ được thể hiện trong các Biên bản kiểm tra và định giá tài sản. Các Biên bản kiểm tra và định giá này là một phần đính kèm và không tách rời Hợp Đồng này, theo đó các Bên không cần tiến hành sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này. Giá trị tài sản định giá tại Khoản này không áp dụng khi TPBank xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thu hồi nợ.

2.4 Nghĩa vụ được bảo đảm:

2.4.1 Bên Bảo Đảm tự nguyện thế chấp các Tài Sản Bảo Đảm cùng mọi quyền và lợi ích phát sinh từ Tài Sản Bảo Đảm quy định tại Hợp Đồng này để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, phạt, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ khác quy định tại tất cả các Hợp Đồng được ký kết giữa Khách Hàng với TPBank bao gồm Hợp Đồng này và các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng được ký kết trước, trong và sau ngày ký kết Hợp Đồng này (sau đây gọi chung là "Các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng"). Theo đó, Các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng được đề cập tại Điều này bao gồm cả các Phụ lục, văn bản, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung kèm theo (nếu có).

2.4.2 Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo Hợp Đồng này còn bao gồm (i) nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán, phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại trong trường hợp Các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng bị hủy bỏ, chấm dứt, vô hiệu hoặc (ii) các nghĩa vụ hoàn trả, bồi thường, thanh toán, phạt vi phạm theo Các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng hoặc các hợp đồng, giao dịch mà Khách Hàng phải thực hiện đối với TPBank.

ĐIỀU 3. QUY ĐỊNH CHUNG

3.1 Các điều kiện, điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô được các Bên thống nhất thỏa thuận tại bản Điều Khoản Điều Khoản Chung Về Cho Vay là một phần không tách rời của Hợp Đồng này, tạo thành một thể thống nhất, trọn vẹn, thể hiện sự thỏa thuận của các Bên về cho vay và thế chấp xe ô tô.

3.2 Bằng việc ký tên vào Hợp Đồng này, Khách Hàng và Bên Bảo Đảm cam kết và xác nhận rằng Khách Hàng và Bên Bảo Đảm đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với toàn bộ nội dung của bản Điều Khoản Điều Khoản này. Theo đó bản Điều Khoản Điều Khoản này được đăng tải và cập nhật trên trang thông tin điện tử chính thức của TPBank tại địa chỉ website: <https://tpb.vn>.

ĐIỀU 4. HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

4.1 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày Khách Hàng và/hoặc Bên Bảo Đảm hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng này với TPBank.

4.2 Các Bên thống nhất Hợp đồng này có thể được ký bằng chữ ký tươi hoặc ký bằng chữ ký số, theo đó Hợp đồng được ký bằng chữ ký số có giá trị pháp lý tương đương với Hợp đồng được ký bằng chữ ký tươi. Theo đó ký số là việc Bên vay và/hoặc Bên Bảo Đảm và/hoặc TPBank sử dụng chữ ký số hợp lệ theo quy định pháp luật để ký kết, xác nhận Hợp đồng, khế ước nhận nợ, phụ lục và các tài liệu liên quan đến khoản vay thông qua phương thức điện tử trên nền tảng/hệ thống kỹ thuật phục vụ ký số hồ sơ tín dụng do TPBank triển khai hoặc chấp thuận trong từng thời kỳ, có thể tích hợp với ứng dụng

định danh và xác thực điện tử quốc gia (VNeID) và/hoặc các ứng dụng, hệ thống ký số điện tử hợp pháp khác

- 4.3 Hợp Đồng này được lập thành (.....) bản gốc bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ (.....) bản để cùng thực hiện.

ĐẠI DIỆN TPBANK²
(ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu)³

KHÁCH HÀNG
(ký & ghi rõ họ tên)

BÊN BẢO ĐẢM
(ký & ghi rõ họ tên)

² Trường ĐVKD hoặc theo ủy quyền của TPBank quy định từng thời kỳ

³ Nếu ký số thì bỏ dòng này, tương tự với phần ký của KH và Bên bảo đảm